

Số: /KH-SKHCN

Thái Bình, ngày tháng 01 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng, năm 2021

#### I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC);

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 2.0;

Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 của tỉnh Thái Bình;

Chương trình hành động số 43/CTHD-UBND ngày 08/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về chiến lược an ninh mạng quốc gia của tỉnh;

Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 29/11/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XII về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của tỉnh;

Kế hoạch số 03/KH-UBND, ngày 05/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của tỉnh Thái Bình, năm 2021;

## **II. MỤC TIÊU**

- Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của tỉnh trong năm 2021 góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai thực hiện thành công Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh; từng bước triển khai thực hiện Đề án xây dựng đô thị thông minh tỉnh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 trên cơ sở Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt; triển khai theo đúng lộ trình Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của tỉnh.

- Cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3, 4 đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian, số lần trong năm một người dân, doanh nghiệp phải đến trực tiếp cơ quan, đơn vị thực hiện các thủ tục hành chính.

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị nhằm tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin mạng cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành.

## **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước:**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm Mạng văn phòng điện tử liên thông, hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; tăng cường sử dụng văn bản điện tử, trao đổi công việc giữa các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành và giữa cơ quan, đơn vị với các Sở, ban, ngành đơn vị có liên quan trong tỉnh đảm bảo 100% văn bản không mật đi và đến được số hóa và trao đổi (*bao gồm cả các văn bản trình song song cùng văn bản giấy*)

- Tiếp tục hoàn thiện, phát triển và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng chuyên ngành, đường truyền số liệu chuyên dụng của Cục thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

## 2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh Thái Bình thực hiện trong các năm 2019-2020 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện tích hợp các hệ thống thông tin, CSDL của ngành, địa phương trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các cổng thành phần phục vụ nhu cầu khai thác thông tin của người dân và doanh nghiệp.

- Đảm bảo cổng thông tin điện tử của Sở, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại 3 cấp theo quy định của Chính phủ phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý qua mạng.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm tại Trung tâm hành chính công đảm bảo hồ sơ được xử lý đúng thời hạn quy định.

- Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

## 3. Phát triển nguồn nhân lực.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin; tập huấn triển khai sử dụng chứng thư số chuyên dùng trong xác thực văn bản điện tử.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn, an ninh thông tin mạng theo kế hoạch của UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.

## 4. Phát triển hạ tầng kỹ thuật.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan Văn phòng Sở, trang bị hệ thống thiết bị tường lửa, hệ thống thiết bị an toàn, an ninh thông tin, hệ thống thiết bị báo cháy, chống sét, hệ thống lưu trữ dữ liệu dự phòng, và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Triển khai, sử dụng chữ ký số trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin;

- Xây dựng kế hoạch, kịch bản ứng phó sự cố an toàn, an ninh thông tin.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của tỉnh phục vụ nhu cầu khai thác của các cơ quan nhà nước trong triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tích hợp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, theo ngành dọc và kết nối liên ngành nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng.

## 5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ trong việc bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh tại Trung tâm THDL.

- Kiểm tra, hướng dẫn các phòng ban, đơn vị trực thuộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin mạng;

- Triển khai phần mềm diệt virus có bản quyền quản lý tập trung đến 100% các phòng ban, đơn vị trực thuộc.

## IV. GIẢI PHÁP

### 1. Giải pháp cơ chế chính sách:

- Xây dựng quy chế quy định đảm bảo an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị; quy chế về ứng dụng chữ ký số; quy chế cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử của Sở.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 do ngành triển khai thực hiện trên trang dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Từng bước xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, an ninh thông tin.

### 2. Giải pháp tài chính:

Kinh phí thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021 được huy động từ các nguồn:

- Nguồn hỗ trợ kinh phí của tỉnh;

- Chi ứng dụng công nghệ thông tin trong dự toán ngân sách chi thường xuyên của Sở;

- Nguồn vốn từ các chương trình, dự án đã được phê duyệt.

3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính:

- Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Ứng dụng, Thông tin khoa học công nghệ và Đo lường thử nghiệm:

- Chủ trì, phối hợp Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở, triển khai thực hiện kế hoạch này; báo cáo Lãnh đạo Sở, Sở Thông tin và Truyền thông kết quả triển khai thực hiện.

2. Phòng Kế hoạch – Tài chính: tham mưu cho Lãnh đạo Sở cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.

3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở:

- Phối hợp với Trung tâm Ứng dụng, Thông tin khoa học công nghệ và Đo lường thử nghiệm, Văn phòng Sở triển khai tích cực, hiệu quả nội dung và nhiệm vụ đề ra tại kế hoạch;

- Chủ động đề xuất nội dung, nguồn kinh phí trong việc ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị phù hợp với khung kiến trúc chính quyền điện tử và nội dung của kế hoạch.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Trung tâm Ứng dụng, Thông tin khoa học công nghệ và Đo lường thử nghiệm để phối hợp giải quyết ./.

### ***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Văn Quang**